

Bản án số: 76/2020/HS-PT

Ngày: 04-3-2020

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Công Bình

Các Thẩm phán:

1. Ông Nguyễn Văn Chung
2. Bà Lê Thị Tùng

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Anh Vũ - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Ông Dương Văn Đức - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 3 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 41/2020/TLPT-HS ngày 05/02/2020, đối với các bị cáo Vũ Hữu V và Vũ Xuân H về tội “Đánh bạc”, do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 347/2019/HS-ST ngày 31/12/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

Các bị cáo có kháng cáo:

1. Vũ Hữu V, sinh ngày 25 tháng 8 năm 1988 tại tỉnh Đắk Lắk; Nơi cư trú: Đường P, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 12/12; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Thế D và bà Đỗ Thị M (đã chết); bị cáo có vợ là Phạm Thị Thùy L, sinh năm 1997 và có 01 con, sinh năm 2015; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 26/9/2008, bị Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xét xử phúc thẩm tuyên phạt 01 năm 06 tháng tù, về tội “Trộm cắp tài sản” (Bản án số 215/2008/HSPT), chấp hành xong hình phạt ngày 18/7/2009, đã chấp hành xong bản án và đã được xóa án tích. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 17/9/2019, đến ngày 23/9/2019 được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

2. Vũ Xuân H, sinh ngày 16 tháng 7 năm 1986 tại tỉnh Đắk Lắk; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ dân phố T, thị trấn B, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; nơi ở: Không có nơi ở nhất định; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 12/12; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Xuân M và bà Trần Thị S (đã chết); bị cáo có vợ là Nguyễn Thị H, sinh năm: 1983 và có 02 con, con lớn sinh năm 2006, con nhỏ sinh năm 2012; tiền án, tiền sự: Không; về

nhân thân: Ngày 15/11/2017, bị Công an thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk ra quyết định ra xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền 1.500.000 đồng về hành vi “Đánh bạc”. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/9/2019 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

Ngoài ra trong vụ án còn có 03 bị cáo khác là Nguyễn Thành T, Lê Xuân Hiếu D và Nguyễn Thanh H1 nhưng không có kháng cáo, kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ 00 phút ngày 17/9/2019, tại quán cà phê K, địa chỉ đường M, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk (do bị cáo Nguyễn Thành T làm chủ) Vũ Hữu V, Lê Xuân Hiếu D, Nguyễn Thanh H1 và Vũ Xuân H rủ nhau đánh bạc dưới hình thức Phỏm, được thua bằng tiền, thỏa thuận không đặt tiền chôn và quy định thua nhất 50.000 đồng, thua nhì 100.000 đồng, thua ba 150.000 đồng, bài cháy 200.000 đồng, bài ù chín 250.000 đồng, bài ù mười 500.000 đồng, tứ quý 250.000 đồng, tứ quý cá 650.000 đồng, lá bài cá 50.000 đồng/lá, ăn lá bài thứ nhất là 50.000 đồng, lá thứ hai là 100.000 đồng, lá chốt hạ 200.000 đồng và người chơi có bài ù hoặc tứ quý thì bỏ ra số tiền 50.000 đồng tiền xâu để đưa cho bị cáo T để dùng địa điểm đánh bạc, mua bài Tú lơ khơ, nước uống, thuốc lá phục vụ đánh bạc và tiền còn dư T sẽ được hưởng. Sau đó, bị cáo T lấy 04 bốn bộ bài Tú lơ khơ 52 lá, 01 gạt tàn thuốc bằng nhựa, màu cam, 01 gói thuốc lá hiệu Caraven để trên bàn gỗ màu nâu, cho các bị cáo H, V, D và H1 đánh bạc, các bị cáo đã đánh liên tục nhiều ván và đến khoảng 14 giờ 45 phút cùng ngày, thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột, phát hiện bắt quả tang.

Tạm giữ trên người của các bị cáo các tài sản, đồ vật, gồm của Vũ Xuân H: số tiền 2.290.000 đồng; 01 điện thoại di động hiệu iPhone X, màu trắng, số imei: 353041095882285 và 01 chiếc xe Mô tô hiệu Honda, SuperCup, màu xanh, biển số 11F4-18xx, số máy: JH704388566, số khung: 95003066; của Vũ Hữu V: số tiền 10.900.000 đồng và 01 chiếc điện thoại di động hiệu Nokia 105, màu đen, số imei: 356866077002818; của Nguyễn Thanh H1: 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A5, màu vàng, số imei 357766071098193 và 01 chiếc xe mô tô hiệu Honda Air Blade màu đen, biển số 47L1-075.xx; của Lê Xuân Hiếu D: Số tiền 8.550.000 đồng và 01 điện thoại di động hiệu Iphone 8, màu vàng, số imei 356774084331206; của Nguyễn Thành T: Số tiền 1.250.000 đồng; 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A50, màu đen, số imei 356646100937630 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105, màu đen, số imei 356866077002818.

Tạm giữ tại sòng bạc gồm: 01 bàn gỗ màu nâu, kích thước (110 x 55)cm, cao 48cm; 04 bộ bài Tú lơ khơ 52 lá; 01 gạt tàn thuốc; 01 chiếc ghế salon có tựa lưng kích thước (300 x 80 x 90)cm; 01 ghế nhựa bọc nệm kích thước (58 x 40 x 40)cm, cao 83cm; 02 ghế gỗ kích thước (36 x 27 x 30)cm, cao 57cm; 01 vỏ bao thuốc lá Caraven. Qua điều tra xác định bị cáo Vũ Hữu V sử dụng số tiền 10.900.000 đồng để đánh bạc; bị cáo Vũ Xuân H mang theo 1.590.000 đồng để đánh bạc; Nguyễn Thanh H1 mang theo 2.150.000 đồng và Lê Xuân Hiếu D mang

số tiền 7.500.000 đồng để đánh bạc, tổng số tiền bị cáo Vũ Hữu V, bị cáo Vũ Xuân H và các đối tượng dùng để đánh bạc là 22.140.000 đồng.

Hình thức và cách thức đánh bạc “Phỏm” như sau: Các bị cáo V, H, D, H1 sử dụng 01 bộ bài Tú lơ khơ 52 lá để bốc lá bài cá, còn dùng 01 bộ bài khác chia bài đều cho tất cả những người tham gia đánh bạc 09 lá bài, riêng người chia bài là 10 lá bài, số lá bài còn lại thì để úp xuống sòng bài. Người chia bài dùng số bài được chia đánh 01 lá bài qua người chơi bên cạnh, người này có quyền lựa chọn lấy lá bài vừa đánh qua (ăn bài) hoặc lấy 01 lá bài từ số lá bài tại sòng, rồi đánh 01 lá bài khác từ phần bài của mình qua người chơi bên cạnh kế tiếp làm sao đảm bảo trên tay của mỗi người chơi luôn có 09 lá bài. Cứ như thế đến khi ván bài kết thúc, tức là khi có một người đánh bạc thắng: là người có bài ù (tức 09 lá bài đều tạo thành phỏm gọi là ù chín, 10 lá bài đều tạo thành phỏm gọi là ù tròn); hoặc qua hết các lượt đánh, khi hạ bài số điểm cộng lại từ các con bài không tạo thành phỏm là nhỏ nhất hoặc tất cả bài 04 người chơi đều “cháy” (số bài qua hết các lượt đánh không tạo thành phỏm) nhưng là người hạ bài đầu tiên; Phỏm được hiểu là 03 lá bài trở lên giống nhau hoặc tạo thành thứ tự và cùng chất như: Cơ, rô, chuồn và bích. Ba người còn lại căn cứ vào số điểm từ thấp đến cao và thua theo thứ tự thua nhất, thua nhì, thua chót. Các lá bài J, Q, K, A được tính lần lượt điểm là 11, 12, 13 và 1 điểm.

Tại Bản án sơ thẩm số 347/2019/HS-ST ngày 31/12/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk đã quyết định:

Căn cứ khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự: Tuyên bố các bị cáo Vũ Hữu V và Vũ Xuân H, phạm tội “Đánh bạc”.

- Áp dụng Khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Vũ Hữu V 18 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, được khấu trừ thời gian bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/9/2019 đến ngày 23/9/2019.

- Áp dụng Khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Vũ Xuân H 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt, tạm giữ, tạm giam 17/9/2019.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn xử phạt đối với các bị cáo Lê Xuân Hiếu D và Nguyễn Thanh H1 về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015; xử phạt đối với bị cáo Nguyễn Thành T về tội “Gá bạc” theo khoản 1 Điều 322 Bộ luật hình sự năm 2015, quyết định về xử lý vật chứng, án phí và tuyên quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 13/01/2020, bị cáo Vũ Hữu V có đơn kháng cáo với nội dung: Xin được giảm hình phạt và được hưởng án treo; bị cáo Vũ Xuân H kháng cáo với nội dung: Xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên toà phúc thẩm, các bị cáo Vũ Hữu V và Vũ Xuân H vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo và đã khai nhận toàn bộ hành vi mà các bị cáo đã thực hiện đúng như nội dung vụ án đã được tóm tắt nêu trên.

Quá trình tranh luận tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk đã phân tích, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo và cho rằng Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Vũ Hữu V và bị cáo Vũ Xuân H về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đảm bảo đúng người, đúng tội. Đối với bị cáo Vũ Xuân H có nhân thân xấu, ngày 15/11/2017 đã bị Công an thành phố Buôn Ma Thuột xử phạt hành chính về hành vi “Đánh bạc”, lại tiếp tục thực hiện hành vi đánh bạc, bị cáo hiện không có nơi ở ổn định, nên cần thiết phải cách ly bị cáo với xã hội một thời gian nhất định để cải tạo, giáo dục bị cáo; về mức hình phạt 09 tháng tù mà bản án sơ thẩm đã xử phạt đối với bị cáo H là thỏa đáng và tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện. Do đó kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo là không có căn cứ chấp nhận. Đối với bị cáo Vũ Hữu V, về mức hình phạt 18 tháng tù mà bản án sơ thẩm xử phạt đối với bị cáo là phù hợp và tương xứng với hành vi phạm tội. Tuy nhiên, sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ mới là bị cáo có bố đẻ là ông Vũ Thế D và bố mẹ vợ là ông Phạm Văn C, bà Vũ Thị N, là người có công với cách mạng, là tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự; mặt khác hiện nay bị cáo bị bệnh tim mạnh (Hở van hai lá), con còn nhỏ và hoàn cảnh gia đình rất khó khăn. Xét thấy bị cáo phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ và có nơi cư trú rõ ràng, nên không cần thiết phải cách ly bị cáo với xã hội, mà cho bị cáo được hưởng án treo cũng đảm bảo việc cải tạo, giáo dục bị cáo. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ: Điểm a, điểm b khoản 1 Điều 355; Điều 356; điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự: Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Vũ Xuân H, giữ nguyên bản án sơ thẩm về hình phạt đối với bị cáo Vũ Xuân H; chấp nhận kháng cáo của bị cáo Vũ Hữu V, sửa bản án sơ thẩm về biện pháp chấp hành hình phạt đối với bị cáo Vũ Hữu V.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Vũ Xuân H 09 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam, ngày 17/9/2019.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Vũ Hữu V 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 36 tháng, tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bị cáo Vũ Hữu V và bị cáo Vũ Xuân H không tranh luận, bào chữa gì mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo hưởng mức án nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai của các bị cáo Vũ Hữu V và Vũ Xuân H tại phiên tòa phúc thẩm là phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra và tại

phiên tòa sơ thẩm và phù hợp các chứng cứ, tài liệu khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Như vậy đã có đủ cơ sở để kết luận: Trong khoảng thời gian từ 10 giờ 00 phút đến 14 giờ 45 phút ngày 17/9/2019, tại quán cà phê K do Nguyễn Thành T làm chủ, các bị cáo Vũ Hữu V, Vũ Xuân H và Nguyễn Thanh H1, Lê Xuân Hiếu D đã tham gia đánh bạc thắng thua bằng tiền dưới hình thức “Phôm”, còn Nguyễn Thành T thu tiền xâu, thì bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột phát hiện, bắt quả tang, thu giữ số tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc là 22.140.000 đồng và các công cụ phục vụ cho việc đánh bạc. Do đó, bản án sơ thẩm đã xét xử các bị cáo Vũ Hữu V và Vũ Xuân H về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự, là có căn cứ pháp lý và đảm bảo đúng người, đúng tội.

[2] Đối với kháng cáo của bị cáo Vũ Xuân H và Vũ Hữu V, Hội đồng xét xử xét thấy:

[2.1] Bị cáo Vũ Xuân H đã từng có vi phạm về hành vi đánh bạc, ngày 15/11/2017 đã bị Công an thành phố Buôn Ma Thuột ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Đánh bạc”, nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học mà lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội. Về mức hình phạt 09 tháng tù mà bản án sơ thẩm đã xử phạt đối với bị cáo là thỏa đáng và tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo; bản án sơ thẩm cũng đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo khi quyết định hình phạt; tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo không cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ nào mới; bị cáo hiện nay không có nơi cư trú ổn định, nên cần thiết phải cách ly bị cáo với xã hội một thời gian nhất định để đảm bảo việc cải tạo, giáo dục bị cáo. Quyết định của bản án sơ thẩm là có căn cứ và đúng pháp luật, nên kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo là không có căn cứ chấp nhận mà cần giữ nguyên bản án sơ thẩm về hình phạt đối với bị cáo, là phù hợp.

[2.2] Đối với bị cáo Vũ Hữu V: Về mức hình phạt 18 tháng tù mà bản án sơ thẩm xử phạt đối với bị cáo là phù hợp và tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện, nên kháng cáo của bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt là không có cơ sở chấp nhận. Tuy nhiên, sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ mới là bị cáo có bố đẻ là ông Vũ Thế D và bố mẹ vợ là ông Phạm Văn C, bà Vũ Thị N, là những người có công với Cách mạng, tham gia lực lượng thanh niên xung phong và trực tiếp tham gia chiến tranh bảo vệ Tổ quốc, làm nhiệm vụ quốc tế sau ngày 30/4/1975, là tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự; đồng thời hiện nay bị cáo bị bệnh tim mạnh (Hở van hai lá), hoàn cảnh gia đình rất khó khăn, con còn nhỏ và bị cáo là lao động chính trong gia đình. Xét thấy, mặc dù bị cáo đã từng bị kết án nhưng đã được xóa án tích và thời gian đã lâu (từ năm 2008), về tính chất, mức độ phạm tội mới được thực hiện thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, đồng thời bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ và có nơi cư trú rõ ràng, nên theo hướng dẫn tại Điều 2 của Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP, ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, thì bị cáo đủ điều kiện được hưởng án treo. Do đó, không cần thiết phải cách ly bị cáo với xã hội, mà cho bị cáo được hưởng án treo để bị cáo tự cải tạo tại chỗ dưới sự giám sát, giáo dục của chính quyền địa phương và gia đình là phù hợp, như vậy

cũng đảm bảo được việc cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành một công dân tốt. Vì vậy, cần chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Vũ Hữu V, sửa bản án sơ thẩm về biện pháp chấp hành hình phạt.

[3] Về án phí: Do kháng cáo được chấp nhận một phần nên bị cáo Vũ Hữu V không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm; kháng cáo của bị cáo Vũ Xuân H không được chấp nhận, nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, nên Hội đồng xét xử không xem xét và đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ: Điểm a, điểm b khoản 1 Điều 355; Điều 356 và điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Vũ Xuân H, giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 347/2019/HS-ST ngày 31/12/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk về hình phạt đối với bị cáo Vũ Xuân H.

Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Vũ Hữu V, sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 347/2019/HS-ST ngày 31/12/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk về biện pháp chấp hành hình phạt đối với bị cáo Vũ Hữu V.

Tuyên bố: Các bị cáo Vũ Hữu V và Vũ Xuân H phạm tội “Đánh bạc”.

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Vũ Xuân H 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt, tạm giữ, tạm giam, ngày 17/9/2019.

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 65 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Vũ Hữu V 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 03 (ba) năm tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Vũ Hữu V cho Ủy ban nhân dân phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ hai lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

[2] Về án phí: Áp dụng Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Vũ Xuân H phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm; bị cáo Vũ Hữu V không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[3] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm, không có kháng cáo, kháng nghị, đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tối cao (Vụ I);
- TAND cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk (02 bản);
- Phòng HSNV Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Văn phòng CQCSĐT Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Sở Tư pháp tỉnh Đ;
- TAND TP. Buôn Ma Thuột;
- VKSND TP. Buôn Ma Thuột;
- Công an TP. Buôn Ma Thuột;
- Chi cục THADS TP. B;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Đắk Lắk;
- UBND phường T, Tp. B;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Trương Công Bình